

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng
cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “dự thảo nghị quyết quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng:

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ hàng tháng:

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*kiêm nhiệm Đội trưởng Đội Dân phòng*): 40% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (*kiêm nhiệm Đội phó Đội Dân phòng*): 35% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 32% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

(Số tiền cụ thể được làm tròn lên đến đơn vị ngàn đồng).

2. Hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:

a) Ngoài số tiền được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm 100% tiền đóng bảo hiểm y tế còn lại theo quy định. Trường hợp đã tham gia bảo hiểm y tế thuộc các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế thì không được hỗ trợ nội dung này.

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì ngoài số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo quy định, được hỗ trợ thêm 50% trên mức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

3. Trang phục của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

Thực hiện theo mức tiêu chuẩn trang phục cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

4. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ, bồi dưỡng như sau:

a) Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau: Bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ca, nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng.

b) Khi thực hiện nhiệm vụ thuộc ngày nghỉ, ngày lễ: Bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày hoặc 50.000 đồng/người/ca, nhưng tối đa không quá 700.000 đồng/người/tháng và những ngày này không được hưởng thêm chế độ tại điểm a khoản này.

c) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày hoặc 50.000 đồng/người/ca. Trường hợp thực hiện công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được bồi dưỡng 200.000

đồng/người/ngày hoặc 100.000 đồng/người/ca. Những ngày đã hưởng chế độ bồi dưỡng tại điểm này thì không được hưởng thêm chế độ tại điểm a, b khoản này. Căn cứ xác định công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Khi thực hiện nhiệm vụ thuộc ngày 01 Tết dương lịch; 30 hoặc 29 (ngày liền kề trước Tết Nguyên đán), mùng 01, 02, 03 thuộc Tết Nguyên đán thì ngoài các chế độ hỗ trợ tại điểm a, b, c khoản này, được bồi dưỡng thêm 50.000 đồng/người/ngày hoặc 30.000 đồng/người/ca.

5. Mức hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế.

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất và tiền mai táng phí bằng 50% mức hưởng của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

6. Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi khác:

a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập.

b) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

c) Hỗ trợ kinh phí hoạt động (văn phòng phẩm, chi sửa chữa nhỏ trang thiết bị, phương tiện, ...): 100.000 đồng/tổ/tháng.

d) Hội thi do địa phương tổ chức.

đ) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do địa phương tổ chức.

7. Hỗ trợ đối với lực lượng Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng thôi thực hiện nhiệm vụ do sắp xếp, kiện toàn thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Thành viên lực lượng Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng khi thực hiện nghị quyết này mà thôi thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được tính bằng 0,5 tháng tiền hỗ trợ được hưởng tại thời điểm trước khi thôi thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng thì tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nội dung chi tại khoản 4 Điều 2 nghị quyết này: Cấp nào phân công, điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ thì ngân sách cấp đó đảm bảo. Ngân sách cấp huyện xem xét, hỗ trợ cấp xã thực hiện tùy theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

2. Nội dung chi tại điểm d, đ khoản 6 Điều 2 nghị quyết này: Hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự do cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo. Ngân sách cấp huyện xem xét, hỗ trợ cấp xã thực hiện tùy theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Đối với các nội dung chi còn lại tại Điều 2 nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo. Được bố trí, giao trong dự toán hàng năm cho Công an tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Các Nghị quyết: số 20/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về việc quy định mức phụ cấp đối với lực lượng Bảo vệ dân phố tại các phường, thị trấn trong tỉnh Bạc Liêu*”; số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về việc quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu*” hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH).



CHỦ TỊCH *KH*

Lữ Văn Hùng